

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội**  
**Năm 2023**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước**  
**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102287094 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2007 và thay đổi lần 32 ngày 23/11/2023.
- Vốn điều lệ : 1.296.071.470.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.296.071.470.000 đồng
- Trụ sở chính : Tầng 7 Tòa nhà Peakview, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại : (84-4) 35537188 Số fax : (84-4) 35537168
- Website : [www.shn.com.vn](http://www.shn.com.vn)
- Mã chứng khoán: SHN
- Quá trình thành lập và phát triển
  - + Ngày 30/03/2007, Công ty được Sở KHĐT Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKKD số 0103016510 với tên ban đầu là Công ty TNHH Dịch vụ Hỗ trợ Doanh nghiệp và Tư vấn Đầu tư và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 19/12/2016 với mã số doanh nghiệp: 0102287094. Đến tháng 03/2007 đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư INCONESS Hà Nội với vốn điều lệ 21 tỷ đồng;
  - + Ngày 19/07/2007, sáp nhập Công ty CP TM Hoàng Hải Long, vốn điều lệ tăng lên 25 tỷ đồng;
  - + Ngày 21/11/2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng và đổi tên thành Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
  - + Ngày 24/01/2008, Công ty phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng;



- + Ngày 11/09/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 87,02 tỷ đồng;
- + Ngày 10/12/2009, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết và chính thức giao dịch từ ngày 16/12/2009;
- + Ngày 21/6/2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 87.020.000.000 lên 324.533.600.000 đồng. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần số 9 ngày 01/10/2010;
- + Ngày 23/10/2015, Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 14, tăng vốn điều lệ từ 324.533.600.000 đồng lên 385.917.600.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cản trở công nợ;
- + Ngày 24/8/2016, Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 15, tăng vốn điều lệ từ 385.917.600.000 đồng lên 423.583.600.000 đồng;
- + Ngày 28/09/2016, Công ty tăng vốn điều lệ từ 423.583.600.000 đồng lên 1.175.583.600.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi cho cổ đông của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư An Bình (ABG) và đi vào tái cấu trúc toàn diện chuẩn bị cho thời kỳ hoạt động tiếp theo;
- + Ngày 07/12/2017, Công ty hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 1 năm 2016 với số lượng cổ phiếu phát hành là 5.877.659 cổ phiếu, trị giá 58.776.590.000 đồng. Ngày 23/02/2018 Công ty đã hoàn thành thay đổi đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ là 1.234.360.190.000 đồng;
- + Ngày 25/12/2018, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với số lượng cổ phiếu phát hành là 6.171.128 cổ phiếu, trị giá 61.711.280.000 đồng;
- + Vốn điều lệ hiện tại là 1.296.071.470.000 đồng
- Các sự kiện khác: không có

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:
  - + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết:
    - Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, than tổ ong, than cám;
    - Bán buôn nhiên liệu rắn: Bán buôn than và các sản phẩm về than;
    - Bán buôn dầu thô
    - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan
    - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan
  - + Bán buôn tổng hợp.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### - Mô hình quản trị Công ty:

Mô hình quản trị Công ty được thực hiện theo điểm a khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

#### - Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020, tuân thủ các quy định pháp luật khác, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định nội bộ khác của Công ty.

#### - Công ty con:

+ Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hàng hóa Việt Nam.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 2.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà FLC, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu hàng hóa, vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô; buôn bán nông lâm sản, nguyên liệu và động vật sống, kinh doanh rượu.

+ Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 6.

Vốn điều lệ: 13.140.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 9.092.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 69,19 %

Tỷ lệ biểu quyết: 69,19 %

Địa chỉ: Số 160, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Thực hiện một số nhiệm vụ được giao về tuyên truyền luật giao thông đường thủy nội địa và các quy định đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa tại khu vực quản lý; Điều tiết không chế, chống va trôi; cho thuê văn phòng...

#### - Công ty liên kết:

+ Công ty Cổ phần Mai Trang Linh

Vốn điều lệ: 165.000.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 67.650.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 41 %

Tỷ lệ biểu quyết: 41 %

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Geleximco, số 36 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; hàng hóa và dịch vụ thương mại

+ Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình

Vốn điều lệ: 135.000.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 40.500.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 30 %

Tỷ lệ biểu quyết: 30 %

Địa chỉ: Nhà điều hành Hilltop Valley Golf Club, Phường Kỳ Sơn, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình

Ngành nghề kinh doanh chính: Phát triển dự án kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

+ Công ty Cổ phần Daso (Hải Phòng)

Vốn điều lệ: 640.000.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 242.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 37,81 %

Tỷ lệ biểu quyết: 37,81 %

Địa chỉ: Số 110 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Ngành nghề kinh doanh chính: Phát triển dự án kinh doanh bất động sản, kinh doanh hóa mỹ phẩm

#### 4. Định hướng phát triển.

- *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- + Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại trong nước và quốc tế, mở rộng hoạt động nhập khẩu than cung cấp thị trường trong nước;
- + Hoạt động xuất khẩu lao động: Tạm dừng và sẽ mở lại khi có điều kiện thích hợp.
- + Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại cung cấp than cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long tại Hoàn Bồ, Quảng Ninh và các hoạt động kinh doanh vật liệu khác;
- + Trực tiếp triển khai một số dự án bất động sản và hợp tác đầu tư với Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần.

+ Kế hoạch kinh doanh năm 2024, doanh thu hợp nhất dự kiến 4.620 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 51 tỷ đồng.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cơ cấu, hoàn thiện bộ máy và cấu trúc lại hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng đẩy mạnh hoạt động thương mại (cung cấp than và nguyên vật liệu khác cho các nhà máy nhiệt điện, văn phòng phẩm), tập trung phát triển lĩnh vực bất động sản; và cấu trúc tài chính.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động xã hội trong điều kiện cho phép.

**5. Các rủi ro.**

- **Rủi ro về kinh tế.**

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro về Luật pháp.**

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh chính của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- **Rủi ro dịch bệnh.**

Trong bối cảnh hiện nay, dịch bệnh COVID-19 lây lan toàn cầu làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty và các đối tác, dẫn đến rủi ro hoạt động kinh doanh có thể bị gián đoạn, tạm ngừng.

- **Rủi ro quản trị Công ty.**

Các rủi ro chủ yếu phát sinh từ sai lầm của cả cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động.

- **Các loại rủi ro khác.**

Rủi ro về cạnh tranh, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, chiến tranh... đều có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động của công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                       | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ % so kế hoạch năm |
|--|-------------------|--------------------|-------------------------|
| Tổng doanh thu                                 | 6.500,00          | 5.724,42           | 88,07%                  |
| Lợi nhuận trước thuế                           | 64                | 4,95               | 7,74%                   |
| Lợi nhuận sau thuế                             | 50                | 3,54               | 7,08%                   |
| Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ              | 48                | 3,31               | 6,89%                   |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 2                 | 0,23               | 11,52%                  |

Hoạt động kinh doanh chủ yếu trong năm của công ty là kinh doanh thương mại, chủ yếu cung cấp than cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long và các đối tác kinh doanh than khác trong nước. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 4,95 tỷ đồng, đạt 7,74% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế là 3,54 tỷ đồng, đạt 7,08% kế hoạch đề ra.

### 2. Tổ chức và nhân sự.

#### - Danh sách Ban Tổng giám đốc

| TỔNG GIÁM ĐỐC  |   |           |           |
|--|---|-----------|-----------|
| <b>Ông: Vũ Quang Minh</b>  |   |           |           |
| Giới tính  | Nam   | Nơi sinh  | Thái Bình |
| Ngày, tháng, năm sinh  | 26/8/1994   | Dân tộc   | Kinh      |
| Quê quán   | Thái Bình   | Quốc tịch | Việt Nam  |
| Số CCCD  | 034094007037 Ngày cấp: 10/12/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |           |           |
| Địa chỉ thường trú   | 117c Tổ 7 Đê La Thành, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội                                      |           |           |
| Trình độ chuyên môn  | Cử nhân Kinh tế   |           |           |
| Quá trình công tác:  |   |           |           |
| - Từ T1/2020- đến T5/2020: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội         |   |           |           |
| - Từ T4/2022- đến ngày 22/11/2023: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội |   |           |           |
| Chức vụ công tác hiện nay trong công ty  | Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc  |           |           |
| TỔNG GIÁM ĐỐC  |   |           |           |
| <b>Ông: Vũ Thắng</b>   |   |           |           |
| Giới tính  | Nam   | Nơi sinh  | Thái Bình |
| Ngày, tháng, năm sinh  | 31/7/1980   | Dân tộc   | Kinh      |
| Quê quán   | Thái Bình   | Quốc tịch | Việt Nam  |

|  |  |           |          |
|--|--|-----------|----------|
| Số CMND/CCCD   | 031080009097 cấp ngày 15/03/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH       |           |          |
| Địa chỉ thường trú   | 32A Ngõ 1, Tổ 4 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội                     |           |          |
| Trình độ chuyên môn  | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                                    |           |          |
| Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T10/2012 đến T11/2016: Kế toán trưởng ADC Group</li> <li>- Từ T12/2016 – đến T5/2019: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Đầu tư An Bình</li> <li>- Từ T6/2019 – đến T6/2020: Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Xây dựng và Hạ tầng Hoàng Cầu</li> <li>- Từ T6/2020 đến 22/11/2023: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP TBIC</li> <li>- Từ ngày 22/11/2023 – đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội</li> </ul>                   |  |           |          |
| Chức vụ công tác hiện nay trong công ty  | Tổng Giám đốc  |           |          |
| <b>PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC</b>   |  |           |          |
| Ông: <b>Nguyễn Đại Hải</b>   |  |           |          |
| Giới tính  | Nam  | Nơi sinh  | Nghệ An  |
| Ngày, tháng, năm sinh  | 04/11/1981   | Dân tộc   | Kinh     |
| Quê quán   | Nghệ An  | Quốc tịch | Việt Nam |
| Số CMND  | 182335392 cấp ngày 15/01/2015 tại Công an Nghệ An              |           |          |
| Địa chỉ thường trú   | P. Quán Bàu, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An                            |           |          |
| Trình độ chuyên môn  | Cử nhân Ngân hàng – Tài chính                                  |           |          |
| Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2008 – đến 2011: Trưởng nhóm tư vấn Công ty chứng khoán MB – HCM</li> <li>- Từ năm 2013 – đến 2014: Trưởng phòng đầu tư Công ty Quản lý quỹ Thái Bình Dương</li> <li>- Từ năm 2015 – đến T5/2020: Phó Ban Tài chính Tập đoàn Geleximco - CTCP</li> <li>- Từ T5/2020 – đến T4/2022: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội</li> <li>- Từ T4/2022 – T4/2023: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội</li> </ul> |  |           |          |
| Chức vụ công tác hiện nay trong công ty  | Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc                           |           |          |
| <b>PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC</b>   |  |           |          |
| Ông: <b>Vũ Phúc Thọ</b>  |  |           |          |
| Giới tính  | Nam  | Nơi sinh  | Nghệ An  |
| Ngày, tháng, năm sinh  | 14/11/1967   | Dân tộc   | Kinh     |
| Quê quán   | Nghệ An  | Quốc tịch | Việt Nam |
| Số CMND  | 040067000037 cấp ngày 06/07/2015                               |           |          |
| Địa chỉ thường trú   | CH703-17T9 Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội |           |          |

|   |   |           |           |
|---|---|-----------|-----------|
| Trình độ chuyên môn   | Kỹ sư trắc địa  |           |           |
| Quá trình công tác:   |   |           |           |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1990-2000: Chuyên viên Viện quy hoạch thiết kế Sở TNMT Quảng Ninh.</li> <li>- Từ 2000-2005: Chuyên viên Viện trang thiết bị và công trình Y tế- Sở Y tế</li> <li>- Từ 2005 đến nay: PGĐ Công ty CP XNK tổng hợp Hà Nội - CN Quảng Ninh</li> <li>- Từ năm 2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội</li> </ul> |   |           |           |
| Chức vụ công tác hiện nay trong công ty   | Phó Tổng giám đốc   |           |           |
| <b>PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC</b>  |   |           |           |
| <b>Ông: Nguyễn Trung Thành</b>  |   |           |           |
| Giới tính   | Nam   | Nơi sinh  | Ninh Bình |
| Ngày, tháng, năm sinh   | 16/12/1976  | Dân tộc   | Kinh      |
| Quê quán  | Ninh Bình   | Quốc tịch | Việt Nam  |
| Số CMND/CCCD  | 037076001589 Ngày cấp: 04/8/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội |           |           |
| Địa chỉ thường trú  | 56B, Quan Thổ 2, Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội                                   |           |           |
| Trình độ chuyên môn   | Cử nhân Luật Kinh tế, Cử nhân Hành chính  |           |           |
| Quá trình công tác:   |   |           |           |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T5/2021 đến T4/2022: Tổng Giám đốc các công ty thành viên của Tập đoàn BRG - CTCP</li> <li>- Từ T5/2022 đến T6/2023: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty MBLAND</li> <li>- Từ T7/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội</li> </ul>  |   |           |           |
| Chức vụ công tác hiện nay   | Phó Tổng Giám đốc   |           |           |
| <b>PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC</b>  |   |           |           |
| <b>Ông: Nguyễn Hoài Phương</b>  |   |           |           |
| Giới tính   | Nam   | Nơi sinh  | Kon Tum   |
| Ngày, tháng, năm sinh   | 15/10/1980  | Dân tộc   | Kinh      |
| Quê quán  | Hà Nội  | Quốc tịch | Việt Nam  |
| Số CMND   | 062080000019 Ngày cấp: 31/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH                              |           |           |
| Địa chỉ thường trú  | P1604 CC249A Thụy Khuê – P. Thụy Khuê – Q. Tây Hồ - TP. Hà Nội                              |           |           |
| Trình độ chuyên môn   | Tiến sỹ luật  |           |           |



|  |                   |
|--|-------------------|
| Quá trình công tác:<br>- Từ T4/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội |                   |
| Chức vụ công tác hiện nay trong công ty  | Phó Tổng Giám đốc |

|   |  |           |           |
|---|--|-----------|-----------|
| <b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>   |  |           |           |
| <b>Ông: Chu Văn Mân</b>   |  |           |           |
| Giới tính   | Nam  | Nơi sinh  | Thái Bình |
| Ngày, tháng, năm sinh   | 28/02/1985   | Dân tộc   | Kinh      |
| Quê quán  | Thái Bình  | Quốc tịch | Việt Nam  |
| Số CMND   | 034085010976 cấp ngày 24/4/2019  |           |           |
| Địa chỉ thường trú  | P1604, 27A2, ĐT Thành phố Giao lưu, TDP Hoàng 20, P. Cổ Nhuế, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội         |           |           |
| Trình độ chuyên môn   | Cử nhân kinh tế.   |           |           |
| Quá trình công tác:<br>- Từ tháng 06/2019 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội   |  |           |           |
| Chức vụ công tác hiện nay trong công ty   | Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng  |           |           |
| <b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>   |  |           |           |
| <b>Ông: Đặng Thái Thế</b>   |  |           |           |
| Giới tính   | Nam  | Nơi sinh  | Thanh Hóa |
| Ngày, tháng, năm sinh   | 06/8/1982  | Dân tộc   | Kinh      |
| Quê quán  | Thanh Hóa  | Quốc tịch | Việt Nam  |
| Số CMND/CCCD  | 038082012975 cấp ngày 06/9/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. |           |           |
| Địa chỉ thường trú  | Căn hộ 2403 Sakura, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội                                     |           |           |
| Trình độ chuyên môn   | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  |           |           |
| Quá trình công tác:<br>- Từ T8/2006 đến T8/2013: Giám đốc phòng nghiệp vụ 2 – Công ty TNHH Kế toán & Kiểm toán UHY<br>- Từ T9/2013 đến T6/2014: Giám đốc tài chính – CTCP Đầu tư Đô thị An Hưng<br>- Từ T7/2014 đến T02/2020: Phó Tổng Giám đốc – CTCP Đầu tư và Xây dựng Quốc tế VIGEB A |  |           |           |

|   |                |
|---|----------------|
| - Từ 2/2020 đến T4/2023: Phó Tổng Giám đốc – CTCP Xây dựng và Phát triển Thái Dương |                |
| - Từ tháng T4/2023 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội      |                |
| Chức vụ công tác hiện nay trong công ty   | Kế toán trưởng |

**- Những thay đổi trong Ban điều hành.**

| Stt | Họ và tên              | Chức vụ           | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|------------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| 1   | Ông Vũ Quang Minh      | Tổng Giám đốc     | 25/04/2022    | 22/11/2023      |
| 2   | Ông Vũ Thắng           | Tổng Giám đốc     | 22/11/2023    |                 |
| 3   | Ông Nguyễn Đại Hải     | Phó Tổng Giám đốc | 25/04/2022    | 10/4/2023       |
| 4   | Ông Nguyễn Trung Thành | Phó Tổng Giám đốc | 3/7/2023      |                 |

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động trong Công ty là 45 người, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

| Loại lao động                      | Số lượng<br>(người) |
|------------------------------------|---------------------|
| <b>Phân theo giới tính</b>         |                     |
| - Nam                              | 20                  |
| - Nữ                               | 25                  |
| <b>Phân theo trình độ học vấn</b>  |                     |
| - Trình độ đại học và trên đại học | 37                  |
| - Trình độ cao đẳng và trung cấp   | 7                   |
| - Đối tượng khác                   | 1                   |

- **Chính sách chế độ với người lao động:** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Lao động, luật bảo hiểm xã hội như : Ký kết hợp đồng lao động; đóng BHXH, BHYT, BHTN....

+ Về tiền lương, tiền thưởng: Công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động được ổn định tương xứng năng lực và hiệu quả của vị trí chức danh;

+ Công ty thực hiện nhiều chính sách phúc lợi đối với người lao động như: hỗ trợ tiền đi nghỉ mát, tặng quà ngày 8/3 và ngày 20/10, tết dương lịch; tết cổ truyền; giỗ tổ Hùng Vương, ngày lễ 30/4 và 1/5; Quốc khánh 2/9, ...

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

#### 3.1. Tình hình đầu tư.

Công ty đã và đang thực hiện hợp tác đầu tư với Tập đoàn Geleximco – Công ty CP và các đối tác khác trong một số Dự án tiềm năng nhằm gia tăng giá trị doanh nghiệp, đồng thời mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm sắp tới, cụ thể:

- Dự án khu đô thị mới Hoà Bình – Geleximco, Phường Thịnh Lang và Phường Tân Hoà, TP. Hoà Bình.

- Mục đích đầu tư của Dự án: Xây dựng khu đô thị mới, trung tâm thương mại, các khu tiện ích nâng cao giá trị sử dụng đất và đầu tư. Tổng mức đầu tư dự án hơn 3600 tỷ đồng.
- Đầu tư hợp tác kinh doanh với Tập đoàn Geleximco – Công ty CP dự án Khách sạn 5 sao nằm trong Khu đô thị Thành phố giao lưu, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm và Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Đầu tư 37,81% cổ phần Công ty CP Daso (Hải Phòng) để phát triển dự án làng Biệt thự cao cấp Vạn Hương, tại Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng.
- Đang triển khai thực hiện dự án Nhà ở thương mại đường D1 (Võ Nguyên Giáp), phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai với tổng diện tích 9.549,6m<sup>2</sup>

### 3.2. Tình hình tài chính của Công ty con.

- Công ty TNHH XNK hàng hóa Việt Nam(Vinaex)

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu                                      | Năm 2022           | Năm 2023           | % tăng giảm |
|---|--------------------|--------------------|-------------|
| <b>Tổng giá trị tài sản</b>                   | <b>121.092.833</b> | <b>122.081.833</b> | <b>1%</b>   |
| Doanh thu thuần                               |                    |                    |             |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ |                    |                    |             |
| Doanh thu tài chính                           |                    |                    |             |
| Chi phí tài chính                             |                    |                    |             |
| Chi phí bán hàng                              |                    |                    |             |
| Chi phí QLDN                                  | 2.011.000          | 2.011.000          | 0%          |
| Lợi nhuận khác                                |                    |                    |             |
| Lợi nhuận trước thuế                          | (2.011.000)        | (2.011.000)        | 0%          |
| Lợi nhuận sau thuế                            | (2.011.000)        | (2.011.000)        | 0%          |

- Công ty CP Quản lý đường sông số 6

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu                                      | Năm 2022              | Năm 2023              | % tăng giảm |
|---|-----------------------|-----------------------|-------------|
| <b>Tổng giá trị tài sản</b>                   | <b>35.532.604.585</b> | <b>33.810.752.365</b> | <b>-5%</b>  |
| Doanh thu thuần                               | 35.667.534.294        | 27.300.813.447        | -23%        |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4.704.629.285         | 5.885.593.872         | 25%         |
| Doanh thu tài chính                           | 434.434.980           | 417.492.299           | -4%         |
| Chi phí tài chính                             |                       |                       |             |
| Chi phí bán hàng                              |                       |                       |             |
| Chi phí QLDN                                  | 3.560.993.228         | 4.963.259.803         | 39%         |
| Lợi nhuận khác                                | (288.226.000)         | (324.000.000)         | 12%         |
| Lợi nhuận trước thuế                          | 1.289.845.037         | 1.015.826.368         | -21%        |

| Chỉ tiêu           | Năm 2022    | Năm 2023    | % tăng giảm |
|--------------------|-------------|-------------|-------------|
| Lợi nhuận sau thuế | 973.778.830 | 747.861.094 | -23%        |

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính (theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu                                       | Năm 2022          | Năm 2023          | % tăng giảm |
|--|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản                           | 5.709.791.879.359 | 5.708.577.797.031 | 0%          |
| Doanh thu thuần                                | 5.853.603.335.974 | 5.724.422.556.276 | -2%         |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD                      | 10.147.059.467    | 5.296.212.917     | -48%        |
| Lợi nhuận khác                                 | 4.613.296.651     | (341.580.912)     | -107%       |
| Lợi nhuận trước thuế                           | 14.760.356.118    | 4.954.632.005     | -66%        |
| Lợi nhuận sau thuế                             | 2.840.987.381     | 3.538.908.688     | 25%         |
| Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ              | 2.540.998.286     | 3.308.517.386     | 30%         |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 299.989.095       | 230.391.302       | -23%        |

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

| Các chỉ tiêu  | ĐVT  | Năm 2022 | Năm 2023 |
|---|------|----------|----------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                 |      |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                               | Lần  | 1,02     | 1,02     |
| + Hệ số thanh toán nhanh:                                 | Lần  | 0,87     | 1,02     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                          |      |          |          |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | %    | 72%      | 72%      |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | %    | 260%     | 260%     |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                  |      |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho:                                 | Vòng | 10,06    | 16,94    |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản                            | Vòng | 1,25     | 1,00     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                   |      |          |          |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | %    | 0,05%    | 0,06%    |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | %    | 0,18%    | 0,22%    |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | %    | 0,05%    | 0,06%    |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | %    | 0,17%    | 0,09%    |

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty là 129.607.147 cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó:

- Cổ phần đang lưu hành: 129.607.147 cổ phần

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán SHN

**b. Cơ cấu cổ đông:**

| STT | Cổ đông            | Số lượng (người) | Số cổ phần (cổ phần) | Giá trị theo mệnh giá (VND) | Tỷ lệ (%)   |
|-----|--------------------|------------------|----------------------|-----------------------------|-------------|
| 1   | Cổ đông trong nước | 1.534            | 129.592.598          | 1.295.925.980.000           | 99,99%      |
| 2   | Cổ đông nước ngoài | 8                | 14.549               | 145.490.000                 | 0,01%       |
|     | <b>Tổng cộng</b>   | <b>1.542</b>     | <b>129.607.147</b>   | <b>1.296.071.470.000</b>    | <b>100%</b> |

(Tính theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 21/3/2024)

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

**e. Các chứng khoán khác:**

- Tháng 12/2020, Công ty đã phát hành trái phiếu trị giá là 115 tỷ đồng theo mệnh giá (01 tỷ đồng/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá vào ngày tròn 03 năm kể từ ngày giao dịch. Lãi suất là 8,5%/năm. Kỳ tính lãi là khoảng thời gian 01 năm liên tiếp kể từ ngày giao dịch và kết thúc vào (nhưng không bao gồm) ngày đáo hạn. Số tiền thu được từ phát hành được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh lưu động.
- Đến tháng 2/2021, Công ty đã hoàn thành toàn bộ đợt phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 200 tỷ đồng.
- Đến 31/12/2023, Công ty đã thực hiện mua lại 175 tỷ đồng trái phiếu. Số dư nợ trái phiếu đến 31/12/2023 là 25 tỷ đồng.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.**

**6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.**

- Công ty luôn tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định.

**6.2 Chính sách liên quan đến người lao động.**

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với lao động:
  - + Số lượng CBNV tính đến ngày 31/12/2023 là 45 người
  - + Chi phí lương trung bình: 22.000.000 đồng/người/tháng. Việc trả lương gắn liền với từng vị trí chức danh, hiệu quả công việc và hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Chính sách liên quan đến người lao động:
  - + Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ; trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc....
  - + Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy, quy trình thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy;

### 6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương.

Công ty đã xác định sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của Công ty.

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 1.1 Hoạt động kinh doanh thương mại.

Năm 2023, hoạt động tìm kiếm nguồn hàng, cung cấp than cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long vẫn là hoạt động kinh doanh chủ chốt của Công ty. Kết quả, Công ty đã thực hiện cung cấp **2,04 triệu tấn** than với tổng giá trị than **4,5 nghìn tỷ đồng** cho Nhà máy nhiệt điện Thăng Long.

Bên cạnh đó, Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động thương mại, mua bán than với các đối tác trong nước. Tổng lượng than thương mại cung cấp ngoài Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long là **655 nghìn tấn**, trị giá **1,6 nghìn tỷ đồng**.

Ngoài hoạt động kinh doanh than, Công ty mở rộng kinh doanh văn phòng phẩm. Giai đoạn đầu, doanh thu còn hạn chế.

#### 1.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                          | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ % thực hiện so kế hoạch |
|-----------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------------------|
| Tổng doanh thu                    | 6.500,00          | 5.724,42           | 88,07%                        |
| Lợi nhuận trước thuế              | 64                | 4,95               | 7,74%                         |
| Lợi nhuận sau thuế                | 50                | 3,54               | 7,08%                         |
| Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 48                | 3,31               | 6,89%                         |

Trong năm 2023, mặc dù ảnh hưởng của những khó khăn chung từ nền kinh tế trong nước và thế giới, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực hết mình trong công tác quản trị, điều hành và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã nỗ lực tìm kiếm các dự án để có các cơ hội đầu tư hiệu quả hơn.

Mặc dù ảnh hưởng bởi chính sách tiền tệ thắt chặt, Công ty vẫn đảm bảo tiếp cận được với nguồn vốn vay tại các ngân hàng, các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động cung cấp than cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long đã đi vào ổn định và là hoạt động cốt lõi của Công ty. Tuy nhiên do tình hình khó khăn chung của toàn ngành kinh tế nên sản lượng than cung cấp vào Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long năm 2023 mới chỉ ở mức tiệm cận kế hoạch đề ra.

### 2. Tình hình tài chính.

#### a. Tình hình tài sản.

Tổng giá trị tài sản năm 2023 là 5.708 tỷ đồng, thấp hơn năm trước 1,2 tỷ đồng.

#### b. Tình hình nợ phải trả.

Nợ phải trả năm 2023 là 4.121 tỷ đồng, giảm 4 tỷ đồng, tương đương mức giảm 0,1%.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

Trong năm 2023, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, luôn có sự điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương ứng phù hợp với tình hình của Công ty.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Triển khai hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty: đẩy mạnh hoạt động thương mại trong và ngoài nước, xuất nhập khẩu ...
- Cung cấp nguyên liệu, vật tư cho các nhà máy và dự án xây dựng do Tập đoàn Geleximco làm chủ đầu tư.
- Tiếp tục triển khai tìm kiếm nguồn hàng nguyên vật liệu chính cho nhà máy Nhiệt điện Thăng Long.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh, cung cấp than nguyên liệu cho các đối tác khác trong nước có nhu cầu như các công ty thương mại than, các nhà máy xi măng, nhiệt điện trong nước.
- Tìm kiếm và mở rộng tệp khách hàng mới, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh văn phòng phẩm.
- Trực tiếp triển khai một số dự bất động sản và hợp tác đầu tư với Tập đoàn Geleximco và các đối tác khác.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ với ông Nguyễn Anh Quân, Công ty CP An Sinh....

### **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần: Không có**

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Năm 2023 Công ty đã hoàn thành 88,07% doanh thu và 7,74% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.
- Trong năm Ban lãnh đạo công ty đã đẩy mạnh hoạt động cung cấp than cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long và tiếp cận được nguồn vốn vay tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023 vẫn đang đi đúng hướng, phù hợp với nội lực của Công ty, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả;
- Ban lãnh đạo Công ty đã nhận thức rõ các khó khăn, thách thức và các thuận lợi, kịp thời đề ra các biện pháp có hiệu quả, chủ động đối phó với các tình huống thực tế.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.**

Mặc dù thực hiện năm 2023 chưa hoàn thành kế hoạch đề ra do những nguyên nhân khách quan về khó khăn của toàn nền kinh tế nói chung, tuy nhiên HĐQT vẫn ghi nhận

nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng Giám đốc trong suốt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của công ty trong năm, cụ thể:

- Trong năm 2023, Ban điều hành Công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc mở rộng và đẩy mạnh hoạt động thương mại, đa dạng hóa ngành nghề, tăng vị thế của doanh nghiệp và phù hợp với chiến lược phát triển trong thời gian tới.
- Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT tương đối đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ, đảm bảo công tác điều hành hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, HĐQT sẽ tăng cường thực hiện vai trò quản lý và giám sát đúng theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao nhằm thực hiện tốt vai trò của HĐQT. Các hoạt động cụ thể dự kiến như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý;
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành có các biện pháp thu hồi công nợ cũ đã tồn tại nhiều năm;
- Duy trì chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức kinh doanh, công tác huy động nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty, tiếp tục đẩy mạnh vai trò chủ động trong việc thực hiện các dự án hiện tại, nỗ lực tìm kiếm mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm 2024;
- Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát, cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả tập thể để thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch của Công ty, hoạt động kinh doanh hiệu quả, mang lại lợi ích hợp pháp cho các cổ đông;
- Triển khai xây dựng và ban hành, sửa đổi bổ sung các Quy trình, Quy chế hoạt động của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2023)

| Stt | Danh sách thành viên    | Chức vụ    | Số cổ phần có quyền biểu quyết |       | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------|--------------------------------|-------|---------|
|     |                         |            | Số lượng                       | Tỷ lệ |         |
| 1.  | Hoàng Trọng Điềm        | Chủ tịch   | 0                              | 0%    |         |
| 2.  | Lê Hữu Tú               | Thành viên | 0                              | 0%    |         |
| 3.  | Nguyễn Ngọc Triều Dương | Thành viên | 0                              | 0%    |         |



**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.**

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.**

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết/ quyết định của HĐQT;
- Trong năm 2023, HĐQT đã triệu tập 25 cuộc họp để thông qua các vấn đề :
  - ✓ Thông qua một số nội dung trong hoạt động kinh doanh than của năm 2023/ ký kết các hợp đồng mua bán than
  - ✓ Kế hoạch và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023/ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
  - ✓ Chấp thuận phương án vay vốn tại CTCP Khoáng sản Kim Bôi – CN Hải Dương và Chấp thuận phương án cho Tập đoàn Geleximco – Công ty CP vay vốn
  - ✓ Miễn nhiệm/ Bổ nhiệm một số vị trí điều hành của Công ty
  - ✓ Thay đổi đơn vị kiểm toán của Công ty
  - ✓ Thông qua việc chấp thuận Phương án cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP An Bình và Ngân hàng VPBank
  - ✓ Thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty
  - ✓ Thông qua việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình
  - ✓ Thảo luận và thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT và theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.
- Nội dung các nghị quyết/ quyết định tại các cuộc họp HĐQT, cụ thể như sau:

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung  |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 1   | 01/2023/NQ-HĐQT              | 09/02/2023 | Thông qua một số nội dung trong hoạt động kinh doanh than của Công ty năm 2023                        |
| 2   | 02/2023/NQ-HĐQT              | 03/03/2023 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐTN năm 2023 |
| 3   | 02A/2023/NQ-HĐQT             | 20/3/2023  | Chấp thuận Phương án vay vốn tại CTCP Khoáng sản Kim Bôi – CN Hải Dương                               |
| 4   | 02B/2023/NQ-HĐQT             | 20/3/2023  | Chấp thuận Phương án cho Tập đoàn Geleximco – Công ty CP vay vốn                                      |
| 5   | 02C/2023/NQ-HĐQT             | 27/3/2023  | Chấp thuận Phương án cho Tập đoàn Geleximco – Công ty CP vay vốn                                      |
| 6   | 03/2023/NQ-HĐQT              | 03/04/2023 | Thông qua chương trình họp và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐTN năm 2023                                       |
| 7   | 04/2023/NQ-HĐQT              | 10/04/2023 | Miễn nhiệm, bổ nhiệm một số vị trí điều hành của Công ty  |
| 8   | 05/2023/NQ-HĐQT              | 14/04/2023 | Thông qua việc sửa đổi, bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐTN năm 2023   |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 9   | 05A/2023/NQ-HĐQT             | 20/4/2023  | Chấp thuận Phương án vay vốn tại CTCP Khoáng sản Kim Bôi – CN Hải Dương  |
| 10  | 06/2023/NQ-HĐQT              | 26/06/2023 | Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền  |
| 11  | 07/2023/NQ-HĐQT              | 03/07/2023 | Bổ nhiệm PTGD thường trực của Công ty - ông Nguyễn Trung Thành   |
| 12  | 08/2023/NQ-HĐQT              | 05/07/2023 | Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền   |
| 13  | 09/2023/NQ-HĐQT              | 06/07/2023 | Thay đổi đơn vị kiểm toán của Công ty  |
| 14  | 10/2023/NQ-HĐQT              | 11/08/2023 | Thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT bổ sung nhiệm kỳ 2022-2027  |
| 15  | 11/2023/NQ-HĐQT              | 21/08/2023 | Bầu chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm cố vấn HĐQT  |
| 16  | 12/2023/NQ-HĐQT              | 29/08/2023 | Chấp thuận Phương án nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP An Bình  |
| 17  | 13/2023/NQ-HĐQT              | 08/09/2023 | Phân công nhiệm vụ trong HĐQT và thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền  |
| 18  | 14/2023/NQ-HĐQT              | 14/09/2023 | Chấp thuận Phương án nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng VPBank  |
| 19  | 15/2023/NQ-HĐQT              | 25/09/2023 | Chấp thuận chủ trương bảo lãnh cho việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng |
| 20  | 16/2023/NQ-HĐQT              | 31/10/2023 | Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán than với CTCP Sa Pa Vân Tào  |
| 21  | 17/2023/NQ-HĐQT              | 10/11/2023 | Miễn nhiệm, bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty  |
| 22  | 17A/2023/NQ-HĐQT             | 15/11/2023 | Thay đổi người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình  |
| 23  | 18/2023/NQ-HĐQT              | 22/11/2023 | Miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc, thay đổi người đại diện theo pháp luật   |
| 24  | 19/2023/NQ-HĐQT              | 07/12/2023 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty  |
| 25  | 20/2023/NQ-HĐQT              | 15/12/2023 | Thông qua một số nội dung trong hoạt động kinh doanh than cuối năm 2023  |

d. **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có

e. **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**  
Không có.

## 2. Ban Kiểm soát.

a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến 31/12/2023):**

| Stt | Danh sách thành viên | Chức vụ | Số cổ phần<br>có quyền biểu quyết |
|-----|----------------------|---------|-----------------------------------|
|-----|----------------------|---------|-----------------------------------|

|   |                      |                      | Số lượng | Tỷ lệ(%) |
|---|----------------------|----------------------|----------|----------|
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hương | Trưởng ban kiểm soát | 0        | 0%       |
| 2 | Hoàng Lệ Thu         | Thành viên BKS       | 0        | 0%       |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Loan  | Thành viên BKS       | 0        | 0%       |

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2023, Ban kiểm soát tổ chức 08 buổi họp để thực hiện công tác kiểm soát, đặc biệt chú trọng đến những hoạt động kiểm tra giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- Xem xét và đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2023 và các công việc khác đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua;
- Kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý và quy định của Công ty;
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành trong năm;
- Kiểm tra đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT, ban lãnh đạo Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Và thực hiện một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.**

**- Hội đồng quản trị.**

| STT | Họ và tên               | Thù lao (VNĐ) | Ghi chú                          |
|-----|-------------------------|---------------|----------------------------------|
| 1   | Phạm Ngọc Tuấn          | 53.565.217    | Chủ tịch HĐQT đến ngày 21/8/2023 |
| 2   | Hoàng Trọng Điềm        | 91.304.348    | Chủ tịch HĐQT từ ngày 21/8/2023  |
| 3   | Vũ Phúc Thọ             | 38.260.870    | Miễn nhiệm ngày 21/8/2023        |
| 4   | Lê Việt Hà              | 38.260.870    | Miễn nhiệm ngày 21/8/2023        |
| 5   | Nguyễn Ngọc Triều Dương | 52.173.913    | Bỏ nhiệm ngày 21/8/2023          |
| 6   | Lê Hữu Tú               | 52.173.913    | Bỏ nhiệm ngày 21/8/2023          |
| 7   | Vũ Quang Minh           | 19.500.000    | Miễn nhiệm ngày 26/4/2023        |

| STT | Họ và tên      | Thù lao (VNĐ) | Ghi chú                   |
|-----|----------------|---------------|---------------------------|
| 8   | Nguyễn Đại Hải | 19.500.000    | Miễn nhiệm ngày 26/4/2023 |

- **Ban kiểm soát**

| STT | Họ và tên            | Thù lao (VNĐ) | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Thu Hương | 81.738.000    |         |
| 2   | Nguyễn Thị Kim Loan  | 49.043.000    |         |
| 3   | Hoàng Lệ Thu         | 49.043.000    |         |

- **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

| STT | Họ và tên          | Chức vụ           | Lương, phụ cấp | Thu nhập khác | Tổng thu nhập (VNĐ) |
|-----|--------------------|-------------------|----------------|---------------|---------------------|
| 1   | Vũ Quang Minh      | Tổng Giám đốc     | 788.018.200    | 16.000.000    | 804.018.200         |
| 2   | Vũ Thắng           | Tổng Giám đốc     | 126.018.200    |               | 126.018.200         |
| 3   | Nguyễn Đại Hải     | Phó Tổng Giám đốc | 214.500.000    | 15.000.000    | 229.500.000         |
| 4   | Nguyễn Trung Thành | Phó Tổng Giám đốc | 540.000.000    | 5.000.000     | 545.000.000         |
| 5   | Chu Văn Mân        | Kế toán trưởng    | 146.100.000    | 15.500.000    | 161.600.000         |
| 6   | Đặng Thái Thế      | Kế toán trưởng    | 431.297.300    | 9.000.000     | 440.297.300         |

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có*

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có*

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.*

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty, trong năm 2023 Công ty nhận thấy không có nội dung nào chưa thực hiện.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. **Ý kiến kiểm toán:** Ý kiến chấp nhận toàn phần

2. **Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán được đăng tải trên website công ty: [www.shn.com.vn](http://www.shn.com.vn)

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Thắng*